

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 05/7/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoanh và ông Nguyễn Đình Bạ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị I**, giới tính: Nữ; sinh ngày 01/10/1972 tại xã N, huyện Đ, Quảng Nam; nơi ĐKKHTT: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 06/12; con ông: Võ Văn D (chết) và bà Đinh Thị L (chết); có chồng là Nguyễn Văn Đ (chết) và có 02 con (đều đã thành niên).

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Trần Tấn V, sinh năm: 1991, chỗ ở hiện nay: phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị L, sinh 1972, trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Duy H, sinh năm: 1982. Vắng mặt

Trú rại: Khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Nguyễn Đắc D, sinh năm: 1989. Vắng mặt

3. Nguyễn Anh V, sinh năm: 1992. Có mặt

Cùng trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00, ngày 26/02/2021, anh Trần Tấn V đến nhà bà Nguyễn Thị L (thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) để dự đám tang chồng bà L. Đến khoảng 19 giờ 30, ngày 27/02/2021, do điện thoại Iphone XSmax của V hết pin nên V sạc pin và để

điện thoại trên đầu tủ lạnh trong căn bếp của nhà bà L rồi đi ra trước sân. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo Võ Thị I đến nhà bà L để viếng tang chồng bà L. Sau khi viếng hương, bị cáo I đi vào phòng ngủ nói chuyện với bà L khoảng 30 phút rồi ra về. Lúc về, bị cáo I phát hiện tại căn bếp nhà bà L có chiếc điện thoại Iphone XSmax của anh V đang sạc pin và nằm dưới điện thoại Samsung J7 (của con dâu bà L) để trên tủ lạnh, lợi dụng gia đình đang có đám tang, không ai chú ý, bị cáo I đi đến, dùng tay trái gạt chiếc điện thoại Samsung sang một bên và lấy chiếc điện thoại Iphone XSmax của anh V, bỏ vào túi áo khoác của mình rồi mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 28/02/2021, bị cáo I mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại T của anh Nguyễn Duy H (khu S thị trấn A, huyện Đ) để bán thì anh H không mua, do bị cáo I không cung cấp được mật khẩu Icloud của điện thoại. Sau đó, bị cáo I mang điện thoại về cất giấu tại nhà của mình. Đến ngày 01/3/2021, nhận được tin báo của anh V, qua kiểm tra định vị, Công an xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc đến kiểm tra tại phòng ngủ của bị cáo I thì phát hiện và thu giữ chiếc điện thoại Iphone XSmax của anh V mà bị cáo I đã trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đại Lộc, kết luận giá trị chiếc điện thoại Iphone XSmax, màu trắng, 64 GB là 11.000.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS, ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Thị I về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Thị I phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Võ Thị I từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị I đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xác định được: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 27/02/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị L (thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), bị cáo Võ Thị I có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại Iphone XSmax, màu trắng, 64 GB, của anh Trần Tấn V, trị giá 11.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lén lút lấy trộm tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, việc bị cáo chưa bán được chiếc điện thoại là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn xã Nghĩa, huyện Đại Lộc. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương, giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về vật chứng:** Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone XSmax, màu trắng, 64 GB, Cơ quan CSĐT đã trả cho chủ sở hữu (anh Trần Tấn V) là phù hợp nên HĐXX không đề cập.

[6] **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Thị I phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

- **Xử phạt** bị cáo Võ Thị I **09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2021).

Giao bị cáo Võ Thị I cho Ủy ban nhân dân xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản

1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thị I cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

- **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị I phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Q. Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HUỲNH VĂN PHÚ